TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21**/2024/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1/ Ông Lê Đức H, sinh năm 1983

2/ Bà Lê Thị Q, sinh năm 1985

Cùng HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Lê Đức H và bà Lê Thị Q là hôn nhân hợp pháp, ngày 23/01/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đức H và bà Lê Thị Q thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung: Ông H và bà Q có 04 con chung là cháu Lê Đức H1, sinh ngày 14/12/2007, Lê Đức H2, sinh ngày 11/01/2012, Lê Đức H3, sinh ngày 21/6/2017 và Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 25/9/2019. Khi ly hôn, ông H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H1, H2; bà Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H3, V. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[**3**] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[**5**] Về lệ phí: Ông Lê Đức H và bà Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006493 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đức H và bà Lê Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Đức H1, sinh ngày 14/12/2007, Lê Đức H2, sinh ngày 11/01/2012 cho ông H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là cháu Lê Đức H3, sinh ngày 21/6/2017, Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 25/9/2019 cho bà Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông H và bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Lê Đức H và bà Lê Thị Q.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Lê Đức H và bà Lê Thị Q khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Đức H và bà Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006493 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Trảng Bom;
- UBND Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương;
(GCNKH số 01 ngày 04/12/2006)
- Chi cục THADS h. Trảng Bom;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thùy Dung